

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/No: /PTSC-BTK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2026
Ho Chi Minh City, February 05, 2026

*V/v Công bố thông tin Giấy xác nhận thay đổi nội
dung đăng ký doanh nghiệp/ Disclosure of
information of Confirmation regarding the
change of enterprise registration content*

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;/
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,/
Ha Noi Stock Exchange,

1. Tên Công ty/ *Name of company*: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
Việt Nam/ *PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC)*

2. Mã chứng khoán/ *Stock code*: **PVS**

3. Trụ sở chính/ *Head Office*: Lầu 5, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố
Hồ Chí Minh/ *5th Floor, 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City*

4. Điện thoại/ *Tel*: 028.3910 2828 Fax: 028.3910 2929

5. Người thực hiện công bố thông tin/ *The person responsible for disclosure*: Nguyễn
Đức Thủy

6. Nội dung của thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, số 116161/26 ngày
04/02/2026 do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp./ *Confirmation
regarding the change of enterprise registration content, No. 116161/26 dated February 04,
2026, issued by the Business Registration Office of Ho Chi Minh City.*

7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào
ngày 05/02/2026 tại đường dẫn: www.ptsc.com.vn / *This information was published on the
PTSC's website on February 05, 2026 as in the link www.ptsc.com.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify
that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the
law.*



Trân trọng./ *Sincerely.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As mentioned above;*
- HĐQT, BKS/ *BOD, BOS* (b/cáo/ *for reporting*);
- Ông Tổng Giám đốc (b/cáo)/
PTSC President & CEO (for reporting);
- PTGD Nguyễn Xuân Cường (b/cáo)/
Mr. Nguyen Xuan Cuong – Vice President (for reporting);
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Lưu/ *Archive:* VT, BTK/ *DC, SEC.*

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN/
*PERSON AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION***

Nguyễn Đức Thủy

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp./
Confirmation regarding the change of enterprise registration content.



Số:



116161/26

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179

Số Fax:

Thư điện tử: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM(TÊN CŨ:TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ)

Mã số doanh nghiệp: 0100150577

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Điều hành tua du lịch	7912
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước -Chi tiết: Mua bán nước khoáng.	3600
3	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại -Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các đường ống dẫn dầu, dẫn khí (không hoạt động tại trụ sở)	2512
4	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông -Chi tiết: Mua bán sản phẩm thiết bị đầu cuối viễn thông. ☐ - Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622).	4652



STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Mua bán thiết bị vật tư, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng. -Mua bán kim khí điện máy, vật tư thiết bị phục vụ dân dụng và các ngành công nghiệp, vật tư, trang thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng. ☐ - Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622).	4659
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy -Chi tiết: Lai dắt tàu biển và cứu hộ.	5222
7	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Kinh doanh vận tải đa phương thức trong nước và quốc tế. -Vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hóa. -Dịch vụ đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm và giao nhận vận chuyển hàng hóa. -Dịch vụ thuê tàu, môi giới tàu biển. -Dịch vụ khách sạn, hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan -Dịch vụ cân, hậu cần logistic -Cung cấp dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu ☐ - Dịch vụ vận tải biển: Dịch vụ vận tải hàng hóa (trừ vận tải nội địa) (CPC 7212)	5229
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê -Chi tiết: Kinh doanh nhà ở, văn phòng làm việc. Kinh doanh bất động sản.	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan -Chi tiết: - Quản lý tổ chức các hoạt động xây lắp, chế tạo, chạy thử và hoàn thiện các dự án, các công trình công nghiệp ngoài ngành dầu khí. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; - Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình (hệ thống điện); - Khảo sát địa hình công trình xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế kết cấu công trình cảng, đường thủy; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. ☐ Các dịch vụ địa chất, địa vật lý và các dịch vụ dự báo trữ lượng khác. (CPC 86751) ☐ Dịch vụ khảo sát lòng đất. (CPC 86752) ☐ Dịch vụ khảo sát bề mặt. (CPC 86753) ☐ Dịch vụ tư vấn và kiến trúc trước khi thiết kế (CPC 86711) ☐ Các dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác (không phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành) (CPC 86729) ☐ Dịch vụ phân tích và kiểm tra kỹ thuật (ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải) (CPC 8676).	7110
11	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
12	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
13	Sản xuất các cấu kiện kim loại -Chi tiết: Dịch vụ chế tạo các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
14	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: -Vận chuyển các sản phẩm dầu khí. -Vận chuyển chất thải không nguy hại và chất thải nguy hại (không hoạt động tại trụ sở)	5012
15	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3320
16	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321
17	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4329
18	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

STT	Tên ngành	Mã ngành
20	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
21	Thu gom rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3812
22	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: -Vận tải công ten nơ -Vận chuyển chất thải không nguy hại và chất thải nguy hại (không hoạt động tại trụ sở) ☐ - Dịch vụ vận tải hàng hóa (CPC 7123)	4933
23	Xây dựng nhà để ở	4101
24	Đóng tàu và cầu kiện nổi -Chi tiết: Đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi (không hoạt động tại trụ sở)	3011
25	Xây dựng nhà không để ở	4102
26	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: -Dịch vụ phục vụ hoạt động khảo sát địa vật lý - địa chất công trình, dịch vụ lặn, dịch vụ cung cấp ROV phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và công trình công nghiệp, dân dụng. -Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí. -Sửa chữa các công trình dầu khí biển. -Các dịch vụ sinh hoạt dầu khí (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar). -Dịch vụ quản lý, khai thác các tàu chứa dầu (FSO), tàu chứa và xử lý dầu thô (FPSO), các tàu dịch vụ, tàu vận chuyển các sản phẩm dầu và khí. -Dịch vụ quản lý, điều hành kinh doanh, khai thác cảng, căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí -Dịch vụ quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực cơ khí hàng hải. -Dịch vụ chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí, vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ ngành dầu khí, dịch vụ thử tải, kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau hàn, dịch vụ hạ thủy; nâng hạng năng, cân (không hoạt động tại trụ sở) ☐ Các dịch vụ địa chất, địa vật lý và các dịch vụ dự báo trữ lượng khác. (CPC 86751) ☐ Dịch vụ khảo sát lòng đất. (CPC 86752) ☐ Dịch vụ khảo sát bề mặt. (CPC 86753) ☐ Dịch vụ tư vấn và kiến trúc trước khi thiết kế (CPC 86711)	0910(Chính)
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Sản xuất máy chuyên dụng khác -Chi tiết: Sản xuất thiết bị vật tư, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.	2829

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Xây dựng công trình điện	4221
31	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34	Xây dựng công trình thủy	4291
35	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: ☐ Xây dựng công trình công nghiệp – năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy triều) ☐ Xây dựng công trình khác không phải nhà.	4299
38	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
39	Phá dỡ	4311
40	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ phân tích và kiểm tra kỹ thuật (ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải) (CPC 8676): ☐ Dịch vụ phân tích và kiểm tra độ tinh khiết và thành phần (CPC 86761), ☐ Dịch vụ phân tích và kiểm tra các đặc tính vật lý (CPC 86762), ☐ Các dịch vụ phân tích và kiểm tra kỹ thuật khác (CPC 86769).	7120
42	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển thử nghiệm về tư vấn kỹ thuật và công nghệ (CPC 85103)	7212
43	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (CPC 742)	5210
44	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất viên đốt nén bằng phế phẩm mùn cưa, dăm bào, củi (Không hoạt động tại trụ sở).	1629

STT	Tên ngành	Mã ngành
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622).	4620
46	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở).	2592
47	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
48	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: - Sửa chữa tàu biển (Không hoạt động tại trụ sở). - Sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện nội (Không hoạt động tại trụ sở).	3315
49	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
50	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu kim loại, cơ khí đường ống, bồn bể chứa (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).	3311
51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622) (Không hoạt động tại trụ sở).	4673
52	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632).	4790
53	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán phân đạm và hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm). - Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622).	4679
54	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.	7822

STT	Tên ngành	Mã ngành
55	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622).	4672
56	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: - Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở). - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở).	5510
57	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng.	3513
58	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Mua bán các sản phẩm dầu khí. - Bán buôn khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (không hoạt động tại TPHCM) - Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622).	4671
59	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
60	Đại lý lữ hành	7911
61	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ đánh giá tác động môi trường (CPC 94090*).	7499
62	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
63	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
64	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh phát sinh sau thời điểm nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp thuộc trường hợp phải đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm liên hệ cơ quan đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục theo quy định.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Đối với các ngành nghề hoạt động có mã CPC, Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đúng ngành nghề ghi nhận tại Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của Liên Hợp Quốc).

Việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ hàng hóa phải tuân thủ đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm liên hệ Sở Công Thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (nếu có) theo đúng quy định trước khi hoạt động kinh doanh (trừ các trường hợp không phải cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điều 6, Điều 50 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP).

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ các hàng hóa không được xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ theo quy định của pháp luật Việt Nam và/hoặc các điều ước quốc tế về đầu tư mà nhà đầu tư thuộc đối tượng áp dụng.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Thương mại, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam; không được kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước



ngoài (outbound); không được kinh doanh cơ sở lưu trú và không được tổ chức thực hiện các tua du lịch ở các vị trí liên quan đến an ninh quốc phòng. Hướng dẫn viên du lịch của doanh nghiệp phải là công dân Việt Nam.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng; hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang.

Đối với ngành nghề kinh doanh có mã CPC 7212: Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên các tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam, nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.

Đối với ngành "Dịch vụ vận tải đường bộ": 100% lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam, theo quy định tại Biểu cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO./.

Nơi nhận:

-TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM(TÊN
CŨ:TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH
VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ). Địa chỉ:Lầu
5, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5, Lê
Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Thị Mỹ Hằng.....



**K.T.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Võ Cẩm Tú

No.: 116161/26

Ho Chi Minh City, February 4, 2026

CONFIRMATION

Regarding the change of enterprise registration content

Business Registration Office: Ho Chi Minh City

Headquarters address: *90G Tran Quoc Toan Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Telephone: 028.38.293.179

Fax:

Email:

Website:

Confirms:

Enterprise name: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION (OLD NAME: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION)

Enterprise code: 0100150577

Has notified the change of enterprise registration content to the business registration authority.

The enterprise's information has been updated on the National Business Registration Information System as follows:

No.	Industry Name	Industry Code
1	Tour operator	7912
2	Exploitation, processing and supply of water - Detail: Trading mineral water.	3600
3	Manufacture of tanks, reservoirs and containers of metal - Detail: Manufacture and installation of tanks for petrol, oil, liquefied gas and oil and gas pipelines (not operating at the head office).	2512
4	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and parts - Detail: Trading telecommunication terminal equipment. - Exercise the right to export, import, and distribute wholesale goods not on the list of goods prohibited from export, import, or distribution according to Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 622).	4652
5	Wholesale of other machinery, equipment and spare parts Detail: - Trading materials and petroleum equipment serving the petroleum industry, other industries, and civil use. - Trading metalware, electrical appliances, materials and equipment serving civil use and industries; materials and fire prevention and fighting equipment serving the petroleum industry, other industries, and civil use. - Exercise the right to export, import, and distribute wholesale goods not on the list of goods prohibited from export, import, or distribution according to Vietnamese law or	4659

PL

No.	Industry Name	Industry Code
	not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 622).	
6	Service activities directly supporting water transport - Detail: Towage and salvage on sea.	5222
7	Cargo handling (excluding cargo handling at airports).	5224
8	Other support service activities related to transportation Detail: - Domestic and international multimodal transport business. - Transportation, storage and forwarding of goods. - Shipping agency and maritime brokerage services; ship supply services; tallying and freight forwarding services. - Ship chartering, ship brokerage services. - Customs agency services. - Weighing services, logistics services. - Provision of oil spill response services. - Sea transport services: Cargo transport services (excluding inland transport) (CPC 7212).	5229
9	Real estate activities with own or leased property - Detail: Trading residential houses, offices. Real estate business.	6810
10	Architectural activities and related technical consultancy - Detail: - Management and organization of construction, manufacturing, commissioning and completion of projects and industrial works outside the oil and gas industry. - Supervision of construction and completion of civil and industrial works; - Supervision of construction and completion of transportation works; - Supervision of installation of electrical equipment for works (electrical systems); - Topographical survey of construction works; - Structural design of civil and industrial works; - Structural design of port and waterway works; - Management of construction investment projects. - Geological, geophysical and other prospecting services (CPC 86751). - Subsurface surveying services (CPC 86752). - Surface surveying services (CPC 86753). - Advisory and pre-design architectural services (CPC 86711). - Other engineering services (not serving urban-rural development planning, sectoral development planning) (CPC 86729). - Technical testing and analysis services (excluding inspection and certification of means of transport) (CPC 8676).	7110

No.	Industry Name	Industry Code
11	Treatment and disposal of non-hazardous waste (Not operating at the head office).	3821
12	Treatment and disposal of hazardous waste (Not operating at the head office).	3822
13	Manufacture of structural metal products - Detail: Service of manufacturing metal structures (not operating at the head office).	2511
14	Coastal and ocean cargo transport Detail: - Transportation of petroleum products. - Transportation of non-hazardous waste and hazardous waste (not operating at the head office).	5012
15	Installation of industrial machinery and equipment (excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating).	3320
16	Installation of electrical systems (excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating).	4321
17	Installation of other construction systems (excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating).	4329
18	Building completion	4330
19	Other specialized construction activities	4390
20	Collection of non-hazardous waste (Not operating at the head office).	3811
21	Collection of hazardous waste (Not operating at the head office).	3812
22	Freight transport by road Detail: - Container transport. - Transportation of non-hazardous waste and hazardous waste (not operating at the head office). - Freight transport services (CPC 7123).	4933
23	Construction of residential buildings	4101
24	Building of ships and floating structures - Detail: Building and conversion of floating means (not operating at the head office).	3011
25	Construction of non-residential buildings	4102
26	Construction of railways	4211
27	Support service activities for crude oil and natural gas extraction Detail:	10910 (Main)

No.	Industry Name	Industry Code
	- Services serving geophysical survey - engineering geology, diving services, ROV supply services serving search, exploration, exploitation of oil and gas and industrial, civil works. - Operation and maintenance services for oil and gas exploitation works. - Repair of offshore oil and gas works. - Oil and gas living services (excluding karaoke business, discotheques, bars). - Management and operation services of Floating Storage and Offloading (FSO), Floating Production Storage and Offloading (FPSO), service vessels, oil and gas product transport vessels. - Management and operation services of ports, petroleum technical service bases. - Management services for organizing activities in the field of marine mechanics. - Manufacturing, repair, mechanical maintenance, materials, equipment, food services serving the oil and gas industry, load testing services, non-destructive testing, pre- and post-weld heat treatment, launching services; heavy lifting, weighing (not operating at the head office). - Geological, geophysical and other prospecting services (CPC 86751). - Subsurface surveying services (CPC 86752). - Surface surveying services (CPC 86753). - Advisory and pre-design architectural services (CPC 86711).	
28	Construction of roads	4212
29	Manufacture of other special-purpose machinery - Detail: Manufacture of materials and petroleum equipment serving the petroleum industry, other industries, and civil use.	2829
30	Construction of utility projects for electricity	4221
31	Construction of utility projects for water supply and drainage	4222
32	Construction of utility projects for telecommunications	4223
33	Construction of other utility projects	4229
34	Construction of water projects	4291
35	Construction of mining projects	4292
36	Construction of manufacturing projects	4293
37	Construction of other civil engineering projects Detail: - Construction of industrial works – renewable energy (wind, solar, tidal power). - Construction of other works not being buildings.	4299
38	Installation of water supply, drainage, heating and air conditioning systems (excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating at the head office and excluding installation of refrigeration equipment (freezing equipment, cold storage, ice machines, air conditioning, water cleaning) using R22 refrigerant in the seafood processing sector).	4322

No.	Industry Name	Industry Code
39	Demolition	4311
40	Site preparation	4312
41	Technical testing and analysis Detail: Technical testing and analysis services (excluding inspection and certification of means of transport) (CPC 8676): - Composition and purity testing and analysis services (CPC 86761), - Testing and analysis services of physical properties (CPC 86762), - Other technical testing and analysis services (CPC 86769).	7120
42	Scientific research and technological development in the field of engineering and technology Detail: Experimental research and development services on engineering and technology consultancy (CPC 85103).	7212
43	Warehousing and storage Detail: Warehousing services (CPC 742).	5210
44	Manufacture of other products of wood; manufacture of articles of cork, straw and plaiting materials Detail: Manufacture of compressed wood pellets from sawdust, shavings, firewood (Not operating at the head office).	1629
45	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo) and live animals Detail: Exercise the right to export, import, and distribute wholesale goods not on the list of goods prohibited from distribution according to Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 622).	4620
46	Machining; treatment and coating of metals (Not operating at the head office).	2592
47	Electric power generation (from non-renewable sources)	3511
48	Repair and maintenance of transport equipment (except automobiles, motorcycles, motorbikes and other motor vehicles) Detail: - Repair of sea-going vessels (Not operating at the head office). - Repair and maintenance of floating means (Not operating at the head office).	3315
49	Repair and maintenance of machinery and equipment	3312
50	Repair and maintenance of fabricated metal products Detail: Repair and maintenance of metal structures, pipeline mechanics, storage tanks (excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating).	3311
51	Wholesale of other construction materials and equipment Detail: Exercise the right to export, import, and distribute wholesale goods not on the list of goods prohibited from distribution according to Vietnamese law or not subject	4673

No.	Industry Name	Industry Code
	to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 622) (Not operating at the head office).	
52	Retail sale via stalls and markets of other goods Detail: Exercise the right to distribute retail goods not on the list of goods prohibited from distribution according to Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 632).	4790
53	Other specialized wholesale not elsewhere classified Detail: - Trading urea fertilizer and chemicals serving agriculture (excluding chemicals prohibited by the state). - Exercise the right to export, import, and distribute wholesale goods not on the list of goods prohibited from distribution according to Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 622).	4679
54	Other human resources provision Detail: Supplying labor for the oil and gas industry.	7822
55	Wholesale of metals and metal ores Detail: Exercise the right to export, import, and distribute wholesale goods not on the list of goods prohibited from distribution according to Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 622).	4672
56	Short-term accommodation activities Detail: - Tourist accommodation business: hotels (not trading at the head office). - Short-stay accommodation services (not operating at the head office).	5510
57	Electric power transmission and distribution Detail: Selling electricity to users.	3513
58	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products Detail: - Trading petroleum products. - Wholesale of industrial gas, liquefied petroleum gas (LPG) (not operating in HCMC). - Exercise the right to export, import, and distribute wholesale goods not on the list of goods prohibited from export, import, or distribution according to Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a member (CPC 622).	4671
59	Management consultancy activities	7020
60	Travel agency activities	7911

No.	Industry Name	Industry Code
61	Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified Detail: Environmental impact assessment services (CPC 94090*).	7499
62	Other reservation service and related activities	7990
63	Electric power generation from renewable energy sources	3512
64	Enterprises with foreign investment are responsible for carrying out investment procedures in accordance with the Law on Investment and related laws. Enterprises must strictly comply with the provisions of the law on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, other regulations of current laws related to the operation of the enterprise and business conditions for conditional business lines. For business investment activities arising after the time foreign investors contribute capital, purchase shares, or capital contributions falling into the case where an Investment Registration Certificate must be registered according to the Law on Investment, the economic organization receiving capital contribution, share purchase, or capital contribution from foreign investors is responsible for contacting the investment registration agency to carry out procedures according to regulations. For business lines with CPC codes, the foreign-invested economic organization shall perform the business lines recorded in the Notice of satisfaction of conditions for capital contribution, share purchase, purchase of capital contribution and within the scope of activities of the CPC codes stipulated in Vietnam's Schedule of Specific Commitments in Services upon joining the WTO (attached with the Explanatory Note on services listed in the United Nations Provisional Central Product Classification). The export, import, wholesale distribution, and retail distribution of goods must comply with the provisions of Article 7 of Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government detailing the Commercial Law and the Law on Foreign Trade Management regarding goods purchase and sale activities and activities directly related to goods purchase and sale of foreign investors and foreign-invested economic organizations in Vietnam. For cases requiring a Business License to carry out goods purchase and sale activities and activities directly related to goods purchase and sale as prescribed in Clause 1, Article 5 of Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government detailing the Commercial Law and the Law on Foreign Trade Management regarding goods purchase and sale activities and activities directly related to goods purchase and sale of foreign investors and foreign-invested economic organizations in Vietnam, the foreign-invested economic organization is responsible for contacting the Department of Industry and Trade to carry out procedures for granting a Business License, License for establishment of retail outlet (if any) in accordance with regulations before conducting business (except for cases not requiring a Business License stipulated in Article 6, Article 50 of Decree No. 09/2018/ND-CP).	Industry line not matching code with VSIC

No.	Industry Name	Industry Code
	Foreign-invested economic organizations may not export, import, distribute wholesale, distribute retail goods that are not permitted to be exported, imported, distributed wholesale, distributed retail according to the provisions of Vietnamese law and/or international investment treaties applicable to the investor. Foreign-invested economic organizations must comply with and satisfy conditions prescribed in the Commercial Law, Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government detailing the Commercial Law and the Law on Foreign Trade Management regarding goods purchase and sale activities and activities directly related to goods purchase and sale of foreign investors, foreign-invested economic organizations in Vietnam and other relevant legal documents. Foreign-invested economic organizations are only allowed to provide inbound tourism services and domestic travel for inbound tourists as part of inbound tourism services; are not allowed to do business in taking tourists from Vietnam abroad (outbound); are not allowed to do business in accommodation establishments and are not allowed to organize tour services in locations related to national defense and security. Tourist guides of the enterprise must be Vietnamese citizens. Foreign-invested economic organizations may not provide commercial arbitration and mediation services for commercial disputes between traders, legal services, tax services, auditing and accounting services; may not provide short-term investment portfolio management consulting services; may not provide public opinion polling services; advertising activities; may not perform employment consulting services, vocational training, policies related to labor relations - employment, lobbying activities. For the business line with CPC code 7212: Foreign crew members are allowed to work on ships flying the Vietnamese flag (or registered in Vietnam) owned by joint venture enterprises in Vietnam, but the total number shall not exceed 1/3 of the ship's crew. The captain or first officer must be a Vietnamese citizen. For the "Road transport services" industry: 100% of the joint venture's drivers must be Vietnamese citizens, as prescribed in Vietnam's Schedule of Specific Commitments in Services in the WTO.	

Recipients:

- PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION
(OLD NAME: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION).

Address: 5th Floor, PetroVietnam Building, No. 1-5, Le Duan, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Archive: Nguyen Thi My Hang.....

HANOI TRANSLATION CO., LTD
PP. HEAD OF OFFICE
DEPUTY HEAD OF OFFICE

Certified accurate translation Signed and sealed

Ho Chi Minh city...../...../20.....
Vo Cam Tu

DIRECTOR



Nguyễn Thế Khải

